THỰC TRẠNG MỐI QUAN HỆ GIỮA KẾT QUẢ HỌC TẬP VỚI ĐẦU RA - VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Phạm Đức Viễn*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học và thống kê đề tài đã khảo sát thực trạng kết quả học tập sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc, đồng thời xác định mối quan hệ với đầu ra - việc làm của sinh viên nhằm đánh giá mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với khả năng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất những điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo.

Từ khóa: Kết quả học tập, đầu ra việc làm, sinh viên ngành GDTC, đại học Tây Bắc...

Reality of relationship between learning outcomes and output - jobs of students in Physical Education Faculty at Tay Bac University

Summary:

By the methods of documental analysis and synthesis, sociological investigation and statistics, the study has conducted a survey on the reality of learning outcomes of the Physical Education majored students at Tay Bac University. Simultaneously we have defined its relationships with the output - jobs of the students in order to make assessment on the relevance of the training program with the ability to meet the practical needs of society. The study results are practical basis for proposing the adjustments to the training program.

Keywords: Learning outcomes, jobs output, Physical Education majored students, Tay Bac University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, trước sự phát triển nhanh chóng của các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã đặt ra yêu cầu đối với các trường đại học là đào tạo ra những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, trong đó cần phải quan tâm chú trọng đến chất lượng đào tạo, mà sự phản ánh thực tế chính là sản phẩm đầu ra. Sự thể hiện chất lượng được phản ánh qua số lượng sinh viên có việc làm tốt, có sự đánh giá cao phản hồi từ những người sử dụng lao động.

Như vậy, để đánh giá chất lượng đào tạo thì việc nghiên cứu mối quan hệ giữa kết quả học tập trong quá trình đào tạo với đầu ra công tác của sinh viên là vấn đề then chốt. Qua đánh giá mới khẳng định hiệu quả của chương trình đang đào tạo, giá trị của những nội dung được thiết kế bên trong chương trình, đồng thời trả lời cho câu hỏi "chương trình đã đáp ứng được yêu cầu xã hội hay chưa?". Xuất phát từ vấn đề đặt ra chúng tôi nghiên cứu thực trạng mối quan hệ giữa kết quả học tập với đầu ra của sinh viên ngành GDTC trường Đại học Tây Bắc.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để khảo sát thực trạng mối quan hệ giữa kết quả học tập với đầu ra việc làm của sinh viên ngành GDTC trường Đại học Tây Bắc chúng tôi đã sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học, toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Tây Bắc

Bằng phương pháp tham khảo tài liệu và điều tra xã hội chúng tôi đã xác định được các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành GDTC trường Đại học Tây Bắc, đó là: kết quả thực tập nghiệp vụ sư phạm, kết quả học tập toàn khóa. Kết quả khảo sát 3 khóa đã tốt nghiệp (K51, K52, K53) sau khi xử lý được trình bày tại bảng 1.

*ThS, Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Bảng 1. Kết quả thực tập nghiệp vụ sư phạm của sinh viên 3 khóa đã tốt nghiệp (n = 443)

TT	Khóa	Kết quả thực tập nghiệp vụ sư phạm				
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt
1	Khóa 51 (n=109)	104	5	0	0	0
2	Khóa 52 (n=161)	154	7	0	0	0
3	Khóa 53 (n=173)	166	7	0	0	0

Từ kết quả bảng 1 cho thấy: Tỷ lệ sinh viên khóa đại học 51 đạt loại xuất sắc là 95,4%, loại giỏi 4,6%; Khóa 52: xuất sắc chiếm tỷ lệ 95,6%, loại giỏi 4,4%; Khóa 53: xuất sắc chiếm tỷ lệ 96%, loại giỏi 4,0%. Ở cả 3 khóa không có sinh viên nào xếp loại khá trở xuống.

Kết quả đã cho thấy, phần lớn sinh viên các khóa có kết quả thực tập nghiệp vụ sư phạm đều đạt từ giỏi trở lên và theo xu hướng khóa sau có kết quả điểm thực tập nghiệp vụ tốt hơn khóa trước. Kết quả cũng cho thấy trong quá trình thực tập sinh viên đã đáp ứng được khá tốt những đòi hỏi từ thực tế công việc.

Cũng trên cơ sở khảo sát chúng tôi thu được kết quả học tập toàn khóa của sinh viên ngành GDTC, kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả học tập của sinh viên 3 khóa đã tốt nghiệp (n = 443)

TT	Khóa	Kết quả học tập toàn khóa				
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1	Khóa 51 (n=109)	4	77	28	0	0
2	Khóa 52 (n=161)	0	129	32	0	0
3	Khóa 53 (n=173)	5	132	36	0	0

Từ kết quả bảng 2 thấy sinh viên ngành GDTC trường Đại học Tây Bắc đều đạt từ trung bình trở lên về kết quả học tập, cụ thể:

Khóa 51: loại giỏi chiếm tỷ lệ 3,67%; loại khá 70,6%; trung bình 25,7%; Khóa 52: loại giỏi không có, loại khá là 80,1%; trung bình 19,9%; Khóa 53: loại giỏi chiếm tỷ lệ 2,9%; đạt loại khá 76,3%; đạt trung bình 20,8%.

Như vậy, kết quả học tập toàn khóa của các sinh viên đã tốt nghiệp đạt tỷ lệ khá giỏi là lớn, chiếm tỷ lệ từ 74,3% - 80,1%; còn loại trung bình chiếm tỷ lệ từ 19,9% - 25,7%. Với kết quả trên thì hơn 3/4 số sinh viên tốt nghiệp với loại khá giỏi trên lý thuyết có thể đảm bảo được yêu cầu khi tham gia công tác ngoài xã hội.

2. Mối quan hệ giữa kết quả học tập với đầu ra của sinh viên ngành GDTC trường đại học Tây Bắc

Trên cơ sở khảo sát kết quả học tập toàn khóa và kết quả thực tập nghiệp vụ sư phạm của sinh viên ngành GDTC trường Đại học Tây Bắc, cũng như kết quả khảo sát số sinh viên tốt nghiệp đã có việc làm, từ đó chúng tôi tiến hành so sánh để xác định mối quan hệ giữa kết quả học tập với đầu ra việc làm của sinh viên. Kết quả nghiên cứu là cơ sở ban đầu cho phép nhận định về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo ngành GDTC trước những nhu cầu của xã hội. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. So sánh mối quan hệ giữa kết quả học tập với lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm (n = 443)

TT	Khóa	Tổng số sv	Điểm thực tập		Điểm tốt nghiệp		Kết quả việc làm	
			Giỏi - Xuất sắc	Tỷ lệ (%)	Khá – Giỏi	Tỷ lệ (%)	Có việc	Tỷ lệ (%)
1	Đại học K51	109	109	100	81	74,3	73	66,9
2	Đại học K52	161	161	100	129	80,1	36	22,3
3	Đại học K53	173	173	100	137	79,1	21	12,1



Sinh viên Ngành GDTC Trường Đại học Tây Bắc sau khi tốt nghiệp ra trường có thể thử sức với nhiều ngành nghề như: Giáo viên thể dục trong trường học các cấp, Cán bộ phát triển phong trào TDTT, chủ nhiệm các CLB thể thao... (Ảnh minh họa)

Từ bảng 3 cho thấy: Kết quả khảo sát cho thấy điểm thực tập nghiệp vụ các khóa K51, K52, K53 đều đạt mức xuất sắc và giỏi (tỷ lệ 100%), điểm kết quả học tập toàn khóa đạt loại khá giỏi cao, từ 74,3 – 80,1%. Tuy nhiên tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm lại chưa cao và giảm theo từng năm, cụ thể với 74,3% sinh viên K51 tốt nghiệp loại khá giỏi thì có 66,9% sinh viên có việc làm; K52, K53 tốt nghiệp loại khá giỏi đều từ 79% trở lên nhưng có việc làm chỉ đạt lần lượt 22,3% và 12,1%. Về tỷ lệ sinh viên các khóa sau có được việc làm thấp hơn khóa trước là một tất yếu bởi thời gian sau khi tốt nghiệp ra trường ngắn nên cơ hội tìm kiếm việc làm sẽ thấp hơn. Tuy vậy, đây là một thực tế rất đáng báo động đối với cơ sở làm công tác đào tạo và vấn đề đặt ra là phải xác định rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan để có cơ sở khoa học cho việc lựa chọn và đề xuất các giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo của ngành trong thời gian tới.

Với kết quả như vậy, ngoại trừ các yếu tố khách quan và chủ quan từ cá nhân sinh viên, vấn đề trọng điểm đầu tiên là cần xem xét đánh giá lại chương trình đào tạo, mức độ phù hợp của nội dung đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Trên cơ sở đó có lộ trình đổi mới nội dung chương trình đào tạo đối với sinh viên ngành GDTC trường Đại học Tây Bắc.





KẾT LUẬN

Đề tài đã đánh giá được thực trạng kết quả học tập và tình trạng tìm kiếm việc làm của sinh viên ngành GDTC trường Đại học Tây Bắc. Tỷ lệ sinh viên đạt kết quả học tập khá cao, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên có việc làm còn thấp và giảm theo từng năm, từ 66,9% K51 còn 12,1% ở K53.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT (2013), Công văn 1521/BGDĐT-CTHSSV ngày 11/3/2013 v/v Báo cáo thống kê số lượng học sinh sinh viên tốt nghiệp.

2. Bộ GD-ĐT (2011), Thông tư số 04/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 v/v biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học.

3. Bộ GD-ĐT (2009), Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 v/v Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

4. Trường đại học Tây Bắc (2016), Đánh giá kết quả học tập và kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp.

(Bài nộp ngày 25/11/2016, phản biện ngày 25/11/2016, duyệt in ngày 5/12/2016)